

**ĐẢNG BỘ TỈNH HẬU GIANG
HUYỆN ỦY PHỤNG HIỆP**

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Phụng Hiệp, ngày 28 tháng 3 năm 2019

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ, BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
CÁC CHỨC DANH CHỦ CHỐT CỦA HUYỆN, NHIỆM KỲ 2015-2020**

STT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Tuổi đến 2020	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Năm T.G.C.M	Ngày, tháng, năm vào Đảng (đự bị, chính thức)	Trình độ		Trình độ LLCT	Ng ngữ	Tin học	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Chức danh quy hoạch	Đảng ý	Không đảng ý
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	BÍ THƯ HUYỆN ỦY: 01 đồng chí																
1	Nguyễn Văn Lầy	01/01 1961	59		Kinh	Thanh Hòa, PH, HG	1979	29.4.1984 29.10.1985	DH	XH & NV	CC	B	A	TUV, Bí thư Huyện ủy	Bí thư Huyện ủy		
	PHÓ BÍ THƯ HUYỆN ỦY: 05 đồng chí																
1	Nguyễn Hồng Đức	05/4 1968	52		Kinh	Long Thành, PH, HG	1983	16.12.1987 16.12.1988	DH	XDD	CC	B	A	TV, Chủ tịch UBND TTQ huyện	Phó Bí thư Huyện ủy		
2	Huỳnh Văn Vũ	29/9 1964	56		Kinh	X Phụng Hiệp, PH, HG	1987	25.7.1994 25.7.1995	DH	DHKT	CC	B	A	TV. PCT UBND huyện	Phó Bí thư Huyện ủy		
3	Trần Hoàng Nam	19/5 1968	52		Kinh	TT Kinh Cùng, PH, HG	1985	16.10.1989 16.10.1990	DH	Hành chính	CC			TV, Trưởng Ban Dân vận HU	Phó Bí thư Huyện ủy		
4	Nguyễn Quốc Việt	12/02 1969	51		Kinh	TTCD, PH, HG	1995	25.7.1995 25.7.1996	DH	Hành chính	CC	B	A	TV, CN UBKT HU	Phó Bí thư Huyện ủy		
5	Mai Văn Tình	20/10 1978	42		Kinh	Long Thành PH, HG	1995	16.8.1999 16.8.2000	DH	XH & NV	CC	A	A	TV, Trưởng BTG. HU - GDTT BDCCT	Phó Bí thư Huyện ủy		
	CHỦ TỊCH HDND: 3 đồng chí																
1	Nguyễn Hồng Đức	05/4 1968	52		Kinh	Long Thành, PH, HG	1983	16.12.1987 16.12.1988	DH	XDD	CC	B	A	TV, Chủ tịch UBND TTQ huyện	Chủ tịch HDND huyện		
2	Trần Hoàng Nam	19/5 1968	52		Kinh	TT Kinh Cùng, PH, HG	1985	16.10.1989 16.10.1990	DH	Hành chính	CC			TV, Trưởng Ban Dân vận HU	Chủ tịch HDND huyện		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tuổi đến 2020	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Năm TGCN	Ngày, tháng, năm vào Đảng (dự bị, chính thức)	Trình độ		Trình độ LLCT	Ng ngữ	Tin học	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Chức danh quy hoạch	Đóng ý	Không đồng ý
	Bổ sung mới																
3	Nguyễn Văn Lầy	01/01/1961	59		Kinh	Thị trấn Hòa, PH, HG	1979	29.4.1984 29.10.1985	DH	XH & NV	CC	B	A	TV, Bí thư Huyện ủy	Chủ tịch HĐND huyện		
	P.CHỦ TỊCH UBND: 6 đồng chí																
1	Đỗ Văn Thum	03/3/1963	57		Kinh	TTCD, PH, HG	1981	26.12.1992 26.12.1993	DH	VH-TT	CC	B	A	HUV, PCN UBKTHU	Phó chủ tịch HĐND		
2	Nguyễn Thị Tuyết Vân	01/7/1970	50	Nữ	Kinh	Thị trấn Hòa, PH, HG	1999	03.12.2003 03.12.2004	DH	VH-TT	CC	B	A	HUV, PCT MTTQ huyện	Phó chủ tịch HĐND		
3	Nguyễn Hồng Tươi	01/7/1984	36	Nữ	Kinh	Tân Thành, TXNB, HG	2006	03.02.2009 03.02.2010	DH	Nông học	CC	B	A	Phó Chánh Thanh tra	Phó chủ tịch HĐND		
4	Võ Văn Kết	10/02/1975	45		Kinh	Hòa An, PH, HG	1995	16.12.1998 16.12.1999	DH	Hành chính	CC	B	A	Chủ tịch UBND xã Hòa An	PCT HĐND huyện		
5	Đỗ Thị Ngọc Trúc	1983	37	Nữ	Kinh	Phước Phú, PH, HG	2001	03.12.2005 03.12.2006	DH	Luật	CC	B	A	Trưởng phòng LĐTBXH	PCT HĐND huyện		
6	Lê Hoàng Việt	27.5/1965	55		Kinh	Đại Thành, TXNB, HG	1991	15.5.1993 15.5.1994	DH	Bảo chi	CC	B	A	HUV, PCT UBND	PCT HĐND huyện		
	CHỦ TỊCH UBND: 03 đồng chí																
1	Nguyễn Hồng Đức	05/4/1968	52		Kinh	Long Thành, PH, HG	1983	16.12.1987 16.12.1988	DH	XDB	CC	B	A	TV, Chủ tịch UBNDTTQ huyện	Chủ tịch UBND huyện		
2	Huỳnh Văn Vũ	29/9/1964	56		Kinh	X. Phước Hiệp, PH, HG	1987	25.7.1994 25.7.1995	DH	DHKT	CC	B	A	TV, PCT UBND huyện	Chủ tịch UBND huyện		
3	Mai Văn Tình	20/10/1978	42		Kinh	Long Thành PH, HG	1995	16.8.1999 16.8.2000	DH	XH&NV	CC	A	A	TV, Trưởng BTG, HU - GDTTBDCT	Chủ tịch UBND huyện		
	P.CHỦ TỊCH UBND: 9 đồng chí																
1	Hồ Văn Sơn	16/11/1970	50		Kinh	Phước Phú, PH, HG	1996	03.02.2000 03.02.2001	DH	XD	CC	B	A	HUV, Bí thư xã Hòa An	Phó chủ tịch UBND		
2	Huỳnh Việt Thuận	10/10/1965	55		Kinh	Thị trấn Hòa, PH, HG	1987	23.11.2001 23.11.2002	DH	Luật	CC	B	A	HUV, Bí thư DU TTCD	Phó chủ tịch UBND		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Tuổi đến 2020	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Năm TGCN	Ngày, tháng, năm vào Đảng (dự bị, chính thức)	Trình độ		Trình độ LLCT	Ng ngữ	Tin học	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Chức danh quy hoạch	Đồng ý	Không đồng ý
3	Trần Không Dân	20/01 1969	51		Kinh	Đại Thành- TX NB, HG	1993	16.11.1993 16.11.1994	DH					HUV, PCT. UBND huyện	Phó chủ tịch UBND		
4	Nguyễn Thị Tuyết Vân	01/7 1970	50	Nữ	Kinh	Thanh Hòa, PH, HG	1999	03.12.2003 03.12.2004	DH	DH VH-TT	CC	B	A	HUV, PCT. MTTQ huyện	Phó chủ tịch UBND		
5	Lê Hoàng Mến	10/10 1972	48		Kinh	Long Thành, PH, HG	1992	02.9.1995 02.9.1996	DH	Luật	CC	B	A	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Long Thành	Phó chủ tịch UBND		
6	Phạm Văn Thế	06/12 1968	52		Kinh	Ba Trinh- K.S- ST	4/9/4	23.7.2002 23.7.2003	DH	Báo chí	CC	B	A	HUV, Trưởng phòng VH-TT	Phó chủ tịch UBND		
7	Đào Ngọc Diễm	12/10 1964	56		Kinh	Long Thành, PH, HG	1987	04.4.1987 04.4.1988	DH	Luật	CC			HUV, Trưởng phòng Tư pháp	Phó chủ tịch UBND		
8	Nguyễn Văn Hoàng	1965	55		Kinh	Tân Bình, PH, HG	1989	14.12.2001 14.12.2002	DH	Luật	CC	B	A	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Tân Bình	Phó chủ tịch UBND		
9	Đỗ Hoàng Nhân	01.01 1967	53		Kinh	Tân Bình, PH, HG	1990	17.7.1995 17.7.1996	DH	KT, Luật	CC	B	A	HUV, Chủ tịch UBND CCT	Phó chủ tịch UBND		
BAN THƯỜNG VỤ: 17 đồng chí																	
1	Huỳnh Văn Vũ	29/9 1964	56		Kinh	X. Phụng Hiệp, PH, HG	1987	25.7.1994 25.7.1995	DH	DHKT	CC	B	A	TV. PCT UBND huyện	TVHU, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy		
2	Nguyễn Hồng Đức	05/4 1968	52		Kinh	Long Thành, PH, HG	1983	16.12.1987 16.12.1988	DH	XDD	CC	B	A	TV. Chủ tịch UBNDTTQ	TV. CN, UBKT HU; Trưởng BICHU		
3	Huỳnh Việt Thuận	10/10 1965	55		Kinh	Thanh Hòa, PH, HG	1987	23.11.2001 23.11.2002	DH	Luật	CC	B	A	TVHU, Bí thư TTCD	TV. PCT. UBND, CT MTTQ		
4	Trần Hoàng Nam	19/5 1968	52		Kinh	TT Kinh Cùng, PH, HG	1985	16.10.1989 16.10.1990	DH	Hành chính	CC			TV, Trưởng Ban Dân vận HU	TV. Trưởng BTG, Ban DV		
5	Nguyễn Quốc Việt	12/02 1969	51		Kinh	TTCD, PH, HG	1995	25.7.1995 25.7.1996	DH	Hành chính	CC	B	A	TV, CN UBKT, HU	TV, CN UBKT		
6	Đào Ngọc Diễm	12/10 1964	56		Kinh	Long Thành, PH, HG	1987	04.4.1987 04.4.1988	DH	Luật	CC			HUV, Trưởng phòng Tư pháp	TVHU, PCT. UBND; CNUBKT		
7	Dương Văn Do	08/3 1968	52		Kinh	X. Phụng Hiệp, PH, HG	1984	16.7.1988 16.7.1989	DH	QLKT	CC			HUV, Bí thư Đảng ủy xã Phương Bình	TV. Trưởng BTG, CN UBKT		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Tuổi đến 2020	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Năm TCGM	Ngày, tháng, năm vào Đảng (đủ bị, chính thức)	Trình độ		Trình độ LLCT	Ng ngữ	Tin học	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Chức danh quy hoạch	Đề nghị	Không đồng ý
8	Lê An Quốc	15/02 1977	43		Kinh	Hiệp Hưng, PH, HG	1998	06.12.1999 06.12.2000	DH	XH&NV	CC	B	A	HUV, Chánh VP HU	TV, Trưởng Ban Tổ chức HU; BTG		
9	Ngô Thanh Liêm	30/10 1973	47		Kinh	Hòa An, PH, HG	1993	19.5.1997 19.5.1998	DH	Luật	CC			HUV, phó Công an huyện	TV, Trưởng Công an		
10	Phan Hữu Tâm	11/12 1979	41		Kinh	Trần Đề, Sóc Trăng	2005	15.5.2008 15.5.2009	DH	Ths XDD	CC	B	A	Bí thư xã Bình Thành	TV, Trưởng Ban Tổ chức HU		
11	Lê Minh Dương	12/01 1981	39		Kinh	Thanh Hòa PH, HG	2004	02.6.2006 02.6.2007	DH	QLKT	CC	B	A	HUV, Trưởng phòng Nội vụ	TV, Bí thư thị trấn Cây Dương		
12	Nguyễn Thị Tuyết Vân	01/7 1970	50	Nữ	Kinh	Thanh Hòa, PH, HG	1999	03.12.2003 03.12.2004	DH	VH-TT	CC	B	A	HUV, PCT. MTTQ huyện	TV, PCT. UBND. CT MTTQ		
13	Phan Hồng Thắm	10/12 1978	42	Nữ	Kinh	Long Xuyên, Bình Thủy, TPCT	2000	29.4.2006 29.4.2007	DH	SP Hòa	CC	B	A	Chủ tịch LBLD	TV, CT MTTQ		
14	Trần Thị Hồng Thắm	20/9 1983	37	Nữ	Kinh	P. Lái Hiếu, TXNB, HG	2005	15.8.2008 15.8.2009	DH	QTKD	CC	B	CD	Bí thư Đảng ủy xã Tân Long	TV, CN UBND, Trưởng BTC		
15	Mai Văn Tinh	20/10 1978	42		Kinh	Long Thành PH- HG	1995	16.8.1999 16.8.2000	DH	XH&NV	CC	A	A	TV, Trưởng BTC. HU - GDTTBDCT	TV, Trưởng BTC, BDV		
16	Đỗ Thị Ngọc Trúc	1983	37	Nữ	Kinh	Phước Phú, PH, HG	2001	03.12.2005 03.12.2006	DH	Luật	CC	B	A	Trưởng phòng LĐTBXH	TV, Trưởng BDV Huyện ủy		
17	Nguyễn Văn Hoàng	1965	54		Kinh	Tân Bình, PH, HG	1989	14.12.2001 14.12.2002	DH	Luật	CC	B	A	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Tân Bình	TV, PCT. UBND huyện		
ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN: 65 đồng chí																	
1	Lê An Quốc	15/02 1977	43		Kinh	Hiệp Hưng, PH, HG	1998	06.12.1999 06.12.2000	DH	XH&NV	CC	B	A	HUV, Chánh VP HU	HUV, CVP HU; Phó BTG		
2	Ngô Thanh Liêm	30/10 1973	47		Kinh	Hòa An, PH, HG	1993	19.5.1997 19.5.1998	DH	Luật	CC			HUV, phó trưởng Công an huyện	HUV, P Trưởng Công an		
3	Lê Minh Dương	12/01 1981	39		Kinh	Thanh Hòa PH, HG	2004	02.6.2006 02.6.2007	DH	QLKT	CC	B	A	HUV, Trưởng phòng Nội vụ	HUV, Bí thư xã, phó BTG	1	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tuổi đến năm 2020	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Năm TGCN	Ngày, tháng, năm vào Đảng (dự bị, chính thức)	Đặc đảo tạo	Trình độ chuyên ngành	Trình độ LLCT	Ng. hực	Tin hực	Chức vụ, đơn vị	Chức danh quy hoạch	Dòng ý	Khôn đóng
4	Lê Văn Tiến	21/12/1969	51		Kinh	Hòa An, PH, HG	1993	03.11.1993	DH	Cảnh sát	CC			Phó Công an huyện	HUV, Phó Công an huyện		
5	Phan Hữu Tâm	11/12/1979	41		Kinh	Trần Đề, Sóc Trăng	2005	15.5.2008	DH	SP Ngã vắn	CC	B	A	Bí thư xã Bình an huyện	HUV, Bí thư xã Bình an huyện		
6	Nguyễn Thanh Cẩm	09/8/1978	42		Kinh	TP Hưng, PH, HG	2000	09.6.2002	DH	VH-TT	CC	B	A	Phó Trưởng TP Nội vụ	HUV, Phó BTC; TP Nội vụ		
7	Trần Mễ Ly	05/4/1970	50		Kinh	Tân Bình, PH, HG	8/1990	30.7.2002	Th.sỹ	QLGD	CC	B	A	Trưởng phòng GD&ĐT	HUV, Trưởng phòng GD		
8	Trần Thị Thu Hà	20/8/1967	53	Nữ	Kinh	Hòa Mỹ, PH, HG	1985	16.4.1990	DH	Văn thư - Lưu trữ	CC	B	A	Phó Chánh VPHT; Chánh VPHT	HUV, Chánh VPHT; Chánh VPHT		
9	Phạm Văn Triều	01/7/1978	42		Kinh	TTBT, PH, HG	1998	09.01.2008	DH	GD Tiểu học	CC	B	A	Phó phòng Nội vụ	HUV, TP Nội vụ; TP VH-TT		
10	Phạm Thanh Sơn	01/7/1976	44		Kinh	Long Thành, PH, HG	1996	20.12.2002	DH	QLGD	CC	B	A	Phó Trưởng BTC	HUV, Chánh VPUBND		
11	Trần Văn Tuấn	12/6/1969	51		Kinh	P.Ngã Bảy, TXNB, HG	01/3/98	07.12.2001	DH	T/ruot	CC	B	A	Trưởng phòng NN&PTNT	HUV, Trưởng phòng NN&PTNT		
12	Nguyễn Thanh Hùng	01/7/1976	44		Kinh	Hòa Mỹ, PH, HG	1996	25.8.2001	DH	GD Tiểu học	CC	B	A	Phó Bí thư xã	HUV, TP Dân tộc; phó Ban		
13	Nguyễn Thị Út	06/9/1973	47	Nữ	Kinh	Hòa Mỹ, PH, HG	2000	04.12.2005	DH	HC	CC	B	A	PCT. Hội Nông dân	LHPN; Phó		
14	Ngô Thanh Tùng	15/9/1977	43		Kinh	Mang Thít, VL	2005	11.01.2008	DH	Xây dựng	CC	B	A	Trưởng phòng KT - HT	HUV, Trưởng phòng KT-HT		
15	Phạm Thanh Hoàng	19/9/1967	53		Kinh	Hòa Mỹ, PH, HG	1982	16.10.1999	DH	XH&NV	CC	B	A	Phó CN UBKT	HUV, Phó CN UBKT; Bí thư xã		
16	Nguyễn Quốc Sơn	12/4/1973	47		Kinh	Hòa An, PH, HG	1994	21.3.1996	DH	QS	CC		A	CTV Ban CHQS	HUV, Chính trị viên Ban CHQS huyện		
17	Lê Hoàng Khương	10/9/1985	35		Kinh	Hòa Mỹ, PH, HG	2005	05.9.2008	DH	Luật	CC		A	Bí thư Huyện đoàn	HUV, Bí thư Huyện đoàn		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Tuổi đến 2020	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Năm TGCM	Ngày, tháng, năm vào Đảng (dự bị, chính thức)	Trình độ		Trình độ LLCT	Ng. ngữ	Tm. học	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Chức danh quy hoạch	Đồng ý
									Bậc đào tạo	chuyên ngành						
18	Phạm Chí Cường	15/11/1976	44		Kinh	TT Bình Tầu, PH, HG	1994	05.12.1996 05.12.1997	DH	Luật	CC	B	A	Phó Chánh Thanh tra	HUV, Chánh Thanh tra, PCN UBKT	
19	Võ Như Phương	27/5/1975	45	Nữ	Kinh	TTCD, PH, HG	01/9/99	17.10.2003 17.10.2004	DH	GD Tiểu học	CC	B	A	Phó phòng VH-TT huyện	HUV, Trưởng phòng VH-TT huyện	
20	Trương Thanh Bình	20/02/1977	43		Kinh	Hiệp Hưng, PH, HG	2005	12.12.2006 12.12.2007	DH	QLDD	CC	B	A	Phó phòng TM&MT	HUV, Trưởng phòng TN&MT	
21	Nguyễn Việt Sô	10/7/1979	41		Kinh	Tân Bình, PH, HG	2005	19.5.2008 19.5.2009	DH	công trình nông thôn	CC	B	B	PCT UBND xã Thanh Hóa	HUV, Trưởng phòng KT-HT	
22	Lê Thành Xuân	10/12/1969	51		Kinh	Long Phú, LM, HG	1993	03.11.2006 03.11.2007	Ths	Y	CC		A	PGD TTYT	HUV, Trưởng phòng y tế	
23	Trần Thanh Phong	25/12/1968	52		Kinh	Xã PH, PH, HG	1993	11.09.2002 11.9.2003	DH	Y	CC			PGD TTYT	HUV, TP y tế, GD BVĐK	
24	Châu Văn Mía	10/10/1964	56		Kinh	Phước Phú, PH, HG	1982	16.5.1989 16.5.1990	DH	Hành chính	CC	B	A	HUV, Bí thư xã Phương Phú	HUV, Bí thư xã Phương Phú	
25	Phan Văn Điền	10/4/1970	50		Kinh	Phước Bình, PH, HG	1986	28.01.1996 28.01.1997	DH	QLKT	CC	B	A	GD TT VH-TT	HUV, Bí thư xã Phước Bình	
26	Nguyễn Văn Thới	26/02/1964	56		Kinh	TP Hưng, PH, HG	1982	15.02.1986 15.02.1987	DH	Hành chính	CC	B	A	Bí thư xã TP Hưng	HUV, Bí thư xã TP, CT H&ND	
27	Nguyễn Ngọc Tùng	03/6/1972	48		Kinh	Tân Bình, PH, HG	1990	02.4.1999 02.4.2000	DH	Luật	CC	B	A	CT. UBND xã Tân Bình	HUV, Bí thư DU xã Tân Bình	
28	Lê Văn Hổ	10/10/1963	57		Kinh	Long Thành, PH, HG	1982	21.10.1985 21.10.1986	DH	Hành chính	CC	B	A	PBT Đảng ủy xã Tân Long	HUV, Bí thư xã Tân Long, TP Dân tộc	
29	Bạch Việt Mến	21/11/1977	43		Kinh	Hiệp Hưng, PH, HG	1995	19.11.1998 19.11.1999	DH	Luật	CC			HUV, Chánh Thanh tra	HUV, Bí thư TTCD, TP Tư Pháp	
30	Trần Thanh Oai	19/8/1965	55		Kinh	Tân P Hưng, PH, HG	1984	14.6.1990 14.6.1991	DH	Luật	CC			Bí thư - CT UBND TT Búng Tàu	HUV, Bí thư TT Búng Tàu, Chánh Thanh tra	
31	Võ Văn Kết	10/02/1975	45		Kinh	Hòa An, PH, HG	1995	16.12.1998 16.12.1999	DH	Hành chính	CC	B	A	Chủ tịch UBND xã Hòa An	HUV, Bí thư xã Hòa An	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Tuổi đến 2020	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Năm TGCN	Ngày, tháng, năm vào Đảng (đự bị, chính thức)	Trình độ		Trình độ LLCT	Ng. ngữ	Tín học	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Chức danh quy hoạch	Đóng ý
									Hệ đào tạo	chuyên ngành						
32	Trần Văn Nghĩa	11/12 1966	44		Kinh	Bình Thành, PH, HG	1987	14.12.1990 14.12.1991	DH	QLVHTT	CC	B	A	PBT. CT. UBND xã Bình Thành	HUV, Bí thư xã Bình Thành	
33	Nguyễn Thị Tuyết Vân	01/7 1970	50	Nữ	Kinh	Thanh Hòa, PH, HG	1999	03.12.2003 03.12.2004	DH	VH-TT	CC	B	A	HUV, PCT. MTTQ huyện	HUV, PCT UBND. HDND	
34	Phạm Trường Giang	19.12 1978	42		Kinh	P Lái Hiếu, TXNB, HG	2002	17.5.2006 17.7.2007	DH	QIBD	CC	B	A	Trưởng phòng TN&MT	HUV, Trưởng phòng TN&MT	
35	Võ Thành Châu	21/11 1978	42		Kinh	TT Búng Tàu, PH, HG	2000	10.10.2002 10.10.2003	DH	Luật	CC	B	A	TV, PCT. HDND TT Búng Tàu	HUV, Bí thư TT Búng Tàu, TP Dân tộc	
36	Nguyễn Chí Sung	30/10 1968	52		Kinh	Thanh Hòa PH, HG	1997	16.6.2001 16.6.2002	DH	Luật	CC		A	CT. UBND xã Thanh Hòa	HUV, Bí thư xã Thanh Hòa, TP Tư pháp	
37	Lê Hoàng Ba	04/5 1977	43		Kinh	Hòa Mỹ, PH, HG	2000	27.01.2003 27.01.2004	DH	Luật	TC		A	PCT. UBND xã Hòa Mỹ	HUV, Bí thư DU xã Hòa Mỹ	
38	Trần Minh Hoàng	21/11 1965	55		Kinh	Thanh Hòa, PH, HG	1983	15.8.1994 15.8.1995	DH	Luật, XDD	CC	B	A	PBT DU xã Thanh Hòa	HUV, Bí thư DU xã Thanh Hòa	
39	Trần Thị Hồng Thắm	20/9 1983	37	Nữ	Kinh	P Lái Hiếu, TXNB, HG	2005	15.8.2008 15.8.2009	DH	QTKD	CC	B	CD	Bí thư xã Tân Long	HUV, PCN UBND	
40	Nguyễn T Ngọc Kiều	13.02 1980	40	Nữ	Kinh	Hòa Mỹ, PH, HG	2003	16.11.2004 16.11.2005	DH	XH&NV	TC	B	A	Thủ quỹ VP Huyện ủy	HUV, CVP HU; PCN UBND	
41	Huỳnh Thủy Duy	04/8 1987	33	Nữ	Kinh	Khánh Lộc, Trần V Thời, Cà Mau	2007	23.6.2009 23.6.2010	DH	GD&CD	TC	B	A	Phó Trưởng BTG Huyện ủy	HUV, Phó BTG	
42	Nguyễn Hồng Tươi	01/7 1984	36	Nữ	Kinh	Tân Thành, TXNB, HG	2006	03.02.2009 03.02.2010	DH	Nông học	CC	B	A	Phó chánh thanh tra	HUV, Chánh Thanh tra, PCN UBND	
43	Huỳnh Thái Ngọc	22/02 1983	37		Kinh	Hiệp Hưng, PH, HG	2006	27.8.2008 27.8.2009	DH	Luật	CC	B	A	Phó phòng Tư pháp	HUV, Trưởng phòng Tư pháp	
44	Võ Thị Kim Trang	30/4 1982	38	Nữ	Kinh	TTCD, PH, HG	2004	03.11.2005 03.11.2006	DH	VHTT	CC	B	A	UV.UBKT Huyện ủy	HUV, PCN. UBKT	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Tuổi đến 2020	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Năm T.GCM	Ngày, tháng, năm vào Đảng (dự bị, chính thức)	Trình độ		Trình độ LLCT	Ng. ngữ	Tin học	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Chức danh quy hoạch	Đóng ý	Không đóng ý
45	Nguyễn Kiều Trang	10/4 1983	37	Nữ	Kinh	Hòa Mỹ, PH, HG	2003	25.4.2006 25.4.2007	DH	Luật	đang học CC		A	Phó Trưởng ĐTT	HUV, Trưởng Đại truyền thanh		
46	Phạm Thị Ngọc Thúy	03/12 1979	41	Nữ	Kinh	TT Kinh Cùng, PH, HG	2006	19.5.2009 19.5.2010	DH	TC-KT	TC	B	A	Cán bộ phòng LĐT&XH	HUV, Trưởng phòng LĐT&XH		
47	Phạm Thủy Phương	10/9/ 1981	39	Nữ	Kinh	Hòa Mỹ, PH, HG	2005	19.5.2008 19.5.2009	DH	Luật	TC	A	A	Cán bộ Ban Dân vận HU	HUV, Phó Ban Dân vận HU		
48	Trương Thủy Kiều	05/9 1981	39	Nữ	Kinh	Hiệp Hưng, PH, HG	2007	11.02.2008 11.02.2009	DH	Tài chính tín dụng	CC	B	A	Phó Phòng Tài chính-KH	HUV, Trưởng phòng TC-KH		
49	Lương Nam Quốc	26/11 1974	46		Kinh	TX NB-HG	1995	16.11.1998 16.11.1999	THS	QLGD	CC	C	A	CVP HĐND - UBND huyện	HUV, Trưởng phòng Giáo dục		
50	Nguyễn Văn Khai	12/12 1967	53		Kinh	Tân Bình, PH, HG	1990	04.02.1994 04.02.1995	DH	Luật	CC	B	A	CT UBND TTKC	HUV, Trưởng phòng Tư pháp		/
51	Huỳnh Thành Ý	1970	50		Kinh	Thanh Hòa, PH, HG	1990	24.10.2004 24.10.2005	DH	Luật	CC	B	A	HUV, Chánh án TAND huyện	HUV, Chánh án TAND huyện		
52	Đỗ Thị Ngọc Trúc	21.3 1983	37	Nữ	Kinh	Phước Phú, PH, HG	2001	03.12.2005 03.12.2006	DH	Luật	CC	B	A	Trưởng phòng LĐT&XH	HUV, Trưởng phòng LĐT&XH		
53	Nguyễn Thanh Nhân	1964	56		Kinh	Hòa Mỹ, PH, HG	1981	07.6.1995 07.6.1996	DH	Luật	CC	B	A	Chủ tịch UBND xã Hòa Mỹ	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Hòa Mỹ		
54	Lê Hoàng Việt	27.5 1965	55		Kinh	Đại Thành, TXNB, HG	1991	15.5.1993 15.5.1994	DH	Báo chí	CC	B	A	HUV, PCT HĐND huyện	HUV, Giám đốc TTBDCT huyện		
55	Lê Minh Liệt	1964	56		Kinh	P Lái Hiếu, TXNB, HG	1986	06.10.1992 06.10.1993	DH	Luật	CC	B	A	HUV, Viện trưởng VKSND huyện	HUV, Viện trưởng VKSND huyện		
56	Trần Trung Nhiệm	20.10 1978	42		Kinh	Hòa An, PH, HG	1996	03.02.2003 03.02.2004	DH	Kỹ thuật viễn thông	CC	B	B	Phó Trưởng phòng KT-HT	HUV, Trưởng phòng Kinh tế-Hà tầng		

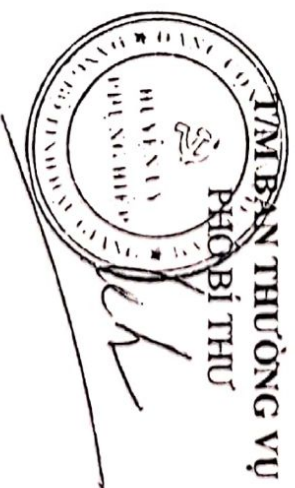
STT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Tuổi đến 2020	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Năm TGCN	Ngày, tháng, năm vào Đảng (đự bị, chính thức)	Trình độ		Trình độ LLCT	Ng. ngữ	Tin học	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Chức danh quy hoạch	Đảng ý	Không đảng ý
57	Dương Thị Thủy Trang	1985	35	Nữ	Kinh	Thị trấn Kinh Cùng, PH, HG	2010	18.02.2013 18.02.2014	DH	QTVP	đang học CC	B	A	Phó Bí thư Huyện đoàn	HUV, Bí thư Huyện đoàn		
58	Trần Hoàng Vang	06/7 1981	39		Kinh	Thị trấn Kinh Cùng, PH, HG	2006	03.10.2002 03.10.2003	DH	XDD	CC	B	A	Phó Giám đốc TTBDCT	HUV, Giám đốc TTBDCT		
59	Nguyễn Văn Sỹ	1975	45		Kinh	XPH, PH, HG	1994	07.11.1998 07.11.1999	DH	QLXH năm 3	TC	B	A	Phó Bí thư Đảng ủy xã Phụng Hiệp	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Phụng Hiệp		
60	Hồ Hữu Thắng	20.10 1976	44		Kinh	Huỳnh Hậu, Huỳnh Lưu, Nghệ An		11.01.2008 11.01.2009	DH	Luật	CC	B	A	Phó Chánh án Tòa án huyện	HUV, Chánh án Tòa án huyện		
61	Nguyễn Thanh Lâm	10/5 1964	56		Kinh	Hòa An, PH, HG	1986	16.6.1997 16.6.1998	DH	Kinh tế	CC	B	A	Trưởng phòng TC-KH	HUV, Trưởng phòng TC-KH		
62	Nguyễn T Kim Tuyền	01/9 1968	51	Nữ	Kinh	Thanh Hòa, PH, HG	1989	08.12.2003 08.12.2004	DH	Kế toán	CC	B	A	PCT. HLHPN huyện	HUV, CT. HLHPN huyện		
63	Phan Hồng Phước	13/9 1965	54		Kinh	Tân Phước Hưng, PH, HG	1980	10.8.1986 10.8.1987	DH	Luật	CC		A	Chủ tịch UBND xã TPH	HUV, Bí thư DU xã TPH		
64	Nguyễn Thanh Diện	26.7 1977	42		Kinh	Tân Quới Trung, Vũng Liêm, VL	2003	14.8.2004 14.8.2005	DH	XD	CC	B	A	GD Ban QLDA DTXD	HUV, GD Ban QLDA DTXD		
65	Lê Thị Út	1984	35	Nữ	Kinh	Hiệp Hưng, PH, HG	2006	31.11.2010 31.11.2011	DH	Luật	TC	B	A	Phó Trưởng DTT	HUV, Trưởng Đài truyền thanh		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tuổi đến 2020	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Năm TCCM	Ngày, tháng, năm vào Đảng (dự bị, chính thức)	Trình độ		Trình độ LLCT	Ng ngữ	Tin học	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Chức danh quy hoạch	Đồng ý	Không đồng ý
										Bậc đào tạo	chuyên ngành						

Ghi chú

- Chức danh Bí thư: 01 đồng chí
 - Chức danh Phó Bí thư: 05 đồng chí
 - UVBTV: 17 đồng chí, gấp 1,30 lần
 + Nữ: 04 đồng chí, chiếm 23,52%
Về độ tuổi
 + Dưới 35 tuổi:
 + Từ 35 - 45 tuổi: 7 đồng chí, chiếm 41,17%
 + Trên 45 tuổi: 10 đồng chí, chiếm 58,82%
Về trình độ chuyên môn
 + Thạc sĩ: 01 đồng chí, chiếm 5,88%
 + Đại học: 16 đồng chí, chiếm 94,11%
Về trình độ chính trị
 + Cao cấp và tương đương: 17 đồng chí, chiếm 100%

- Ủy viên BCH 65 đồng chí, gấp 1,51 lần
 + Nữ: 17 đồng chí, chiếm 26,15%
Về độ tuổi
 + Dưới 35 tuổi: 01 đồng chí, chiếm 1,53%
 + Từ 35 - 45 tuổi: 36 đồng chí, chiếm 55,38%
 + Trên 45 tuổi: 28 đồng chí, chiếm 43,07%
Về trình độ chuyên môn
 + Thạc sĩ: 04 đồng chí, chiếm 6,15%
 + Đại học: 61 đồng chí, chiếm 93,84%
Về trình độ chính trị
 + Cao cấp và tương đương: 57 đồng chí, chiếm 87,69%
 + Đang học cao cấp: 02 đồng chí, chiếm 3,07%
 + Trung cấp: 06 đồng chí, chiếm 9,23%



Lê Văn Hòa